

Bản án số: 15/2021/HSST

Ngày: 18/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Chấn
2. Ông Phan Sỹ Phác

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 5 năm 2021, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Đình T (Có mặt)**, sinh năm 1983, tại tỉnh N; nơi cư trú: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình L, sinh năm 1954 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị N sinh năm 1956 (đã chết); là con thứ 03 trong gia đình có 04 anh em; Tiền sự: không; Tiền án: không; nhân thân: Ngày 29/02/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản (Bản án số 101/2012/HSST) và ngày 29/8/2014 chấp hành xong toàn bộ bản án. Ngày 30/9/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 340/2015/HSST) và ngày 30/8/2016 chấp hành xong toàn bộ bản án. Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/02/2021.

- Những người bị hại:

1. Anh Bùi Nguyễn K (*Vắng mặt*), sinh năm 1987; Trú tại: tổ dân phố A, phường N, thành phố G, tỉnh Đ.
2. Anh Nguyễn Xuân C (*Vắng mặt*), sinh năm 1991; Trú tại: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

3. Chị Nguyễn Thị Hồng T (*Vắng mặt*), sinh năm 2000; Trú tại: thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ.

4. Anh Trần L (*Vắng mặt*), sinh năm 1980; Trú tại: thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/12/2018, Hoàng Văn L, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Đình T đón xe khách từ bến xe Miền Đông (Thành phố Hồ Chí Minh) về nhà Hoàng Văn L ở xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ để chơi. Khi đi đến tỉnh Bình Dương, Hoàng Văn L, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Đình T đón Phan Trọng H đi về cùng (khi đi Hoàng Văn L mang theo 01 xe mô tô biển kiểm soát 71C4-320.69 màu đen; Nguyễn Đình T mang theo 01 xe mô tô chưa xác định được biển kiểm soát, để làm phương tiện đi lại). Đến địa phận huyện Đ, tỉnh Đ, Hoàng Văn L, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Đình T và Phan Trọng H thuê phòng số 105 tại nhà nghỉ A ở thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ để nghỉ.

Do có quen biết với Hồ Văn T nên Hoàng Văn L đã trao đổi với Hồ Văn T về việc nhóm của L sẽ đi trộm cắp xe mô tô ở địa bàn huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông bán cho Hồ Văn T thì được Hồ Văn T đồng ý. Sáng ngày 20/12/2018, Hoàng Văn L rủ Nguyễn Hồng Q, Phan Trọng H và Nguyễn Đình T đi trộm cắp xe mô tô tại huyện Đăk Mil để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì Nguyễn Đình T, Nguyễn Hồng Q, Phan Trọng H đồng ý. Trước khi đi trộm cắp xe mô tô, khoảng 16 giờ ngày 20/12/2018, Hoàng Văn L điện thoại cho Hồ Văn T nói đưa người xuống huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông để nhận xe mô tô do Hoàng Văn L trộm cắp. Từ ngày 20/12/2018 đến ngày 21/12/2018, Hoàng Văn L, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Đình T và Phan Trọng H đã thực hiện 02 vụ Trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đăk Mil và 02 vụ Trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông:

Vụ thứ 1: Khoảng 19 giờ ngày 20/12/2018, Hoàng Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71C4-320.69 chở Nguyễn Đình T, Nguyễn Hồng Q điều khiển xe mô tô của Nguyễn Đình T (không rõ biển kiểm soát) chở Phan Trọng H đi từ nhà nghỉ A lên thị trấn Đ, huyện Đ để tìm xe mô tô trộm cắp. Khi đi đến cửa hàng V thuộc tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exiter màu đỏ đen, biển kiểm soát 47F1-397.46 của anh Bùi Nguyễn K để trước cửa hàng V không có người trông coi nên Hoàng Văn L và Nguyễn Đình T đi lại, quan sát, còn Nguyễn Hồng Q và Phan Trọng H đi lại gần nơi để xe mô tô của anh Bùi Nguyễn K, phía trước cửa hàng V có 01 quán bán trứng Vịt lộn của chị Trần Thị H. Do có chị Trần Thị H ở đó nên Phan Trọng H xuống xe đi lại hỏi chị Trần Thị H mua trứng vịt lộn mục đích tạo sự chú ý của chị Trần Thị H về phía Phan Trọng H để tạo điều kiện cho Hoàng Văn L thực hiện việc trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47F1-397.46. Khi Phan Trọng H vào mua trứng thì Hoàng Văn L tiến đến chiếc xe mô tô rồi thò tay đầu sợi dây kèm (dây kèm do Hoàng Văn L chuẩn bị từ trước) vào bộ phận dắc cắm IC của

xe mô tô thấy đèn xi nhan sáng thì Hoàng Văn L dắt xe mô tô ra lề đường quốc lộ 14 rồi khởi động xe và điều khiển xe mô tô chạy về hướng khu vực vòng xoay thị trấn Đăk Mil sau đó rẽ phải theo đường Hùng Vương – thị trấn Đăk Mil chạy về xã Đúc Minh, huyện Đăk Mil, còn Nguyễn Đình T, Phan Trọng H, Nguyễn Hồng Q điều khiển xe mô tô chạy theo sau. Khi đi đến khu vực thôn M, xã Đ, huyện Đ, Hoàng Văn L giao chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47F1-397.46 cho Phan Trọng H cùng Nguyễn Đình T chạy đến khu vực lô cao su tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ để cất giấu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/HĐĐGTS ngày 25/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk Mil kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exiter màu đỏ đen, biển kiểm soát 47F1-397.46, giá trị còn lại là 39.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Sau khi giao chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47F1-397.46 cho Phan Trọng H cùng Hoàng Văn L đi cất giấu. Hoàng Văn L tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71C4-320.69 chở Nguyễn Hồng Q đi tìm xe mô tô để trộm cắp (theo hướng xã Đăk Mol đi xã Đăk H, huyện Đăk Song) và điện thoại cho Nguyễn Đình T hẹn gặp. Sau khi gặp nhau, Hoàng Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71C4-320.69 chở Nguyễn Đình T đi tìm xe mô tô trộm cắp, còn Nguyễn Hồng Q và Phan Trọng H điều khiển xe mô tô của Nguyễn Đình T (không rõ biển kiểm soát) đến khu vực thôn T, xã Đ, huyện Đ chờ Hoàng Văn L, Nguyễn Đình T. Hoàng Văn L và Nguyễn Đình T điều khiển xe mô tô chạy đến khu vực thôn Đ, xã Đ, huyện Đ thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exiter màu đỏ-trắng, biển kiểm soát 48D1-189.79 của anh Nguyễn Xuân C để trước sân quán Internet không có người trông coi nên Hoàng Văn L xuống xe đi lại dùng tay tháo ổ điện rồi dắt xe ra ngoài lề đường nổ máy điều khiển về lại thôn T, xã Đ, huyện Đ giao cho Phan Trọng H, Nguyễn Đình T đưa đến khu vực lô cao su tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ để cất giấu.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 04/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk Song kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exiter màu đỏ-trắng, biển kiểm soát 48D1-189.79, giá trị còn lại là 28.800.000 đồng.

Vụ thứ 3: Sau khi giấu xe mô tô hiệu Yamaha Exiter màu đỏ-trắng, biển kiểm soát 48D1-189.79. Nguyễn Hồng Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71C4-320.69 chở Hoàng Văn L, Nguyễn Đình T điều khiển xe mô tô của Nguyễn Đình T chở Phan Trọng H chạy ra hướng quốc lộ 14 (theo hướng đi huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông) để tìm xe mô tô trộm cắp. Khi đi đến nhà ông Vũ Tiến M ở tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, Hoàng Văn L và Nguyễn Hồng Q phát hiện thấy 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exiter màu đen, biển kiểm soát 95B1-630.48 của chị Nguyễn Thị Hồng T khóa cổ để trước sân không có người trông coi nên Hoàng Văn L và Nguyễn Hồng Q dừng lại để trộm cắp. Nguyễn Đình T chở Phan Trọng H đi theo sau thấy Hoàng Văn L và Nguyễn Hồng Q đang đứng sát lề đường nên chạy qua một đoạn rồi dừng xe đứng cạnh giới cho Hoàng Văn L và Nguyễn Hồng Q. Hoàng Văn L xuống xe đi bộ đến xe mô tô biển kiểm soát 95B1-630.48, thấy xe mô tô khóa cổ nên dùng hai tay giữ

chặt phần tay lái và dùng chân đạp mạnh vào phần bánh trước xe bẻ được khóa cổ nhưng không tháo được ổ điện nên dắt bộ ra quốc lộ 14 và đẩy xe qua đường về lại hướng xã Nam Bình, huyện Đăk Song, thấy Hoàng Văn L đi bộ dắt xe thì Nguyễn Đình T và Phan Trọng H điều khiển xe mô tô và dùng chân đẩy xe mô tô do Hoàng Văn L vừa trộm cắp được (Hoàng Văn L ngồi trên xe điều khiển) rồi cùng với Nguyễn Hồng Q điều khiển xe mô tô chạy đến khu vực ngã 3 Rừng Lạnh thì rẽ phải theo hướng xã Đăk Hòa đi xã Đăk Mol. Khi đi đến một khu rẫy cà phê dọc bên đường thì Hoàng Văn L và Phan Trọng H dừng lại đấu dây điện để nổ máy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 95B1-630.48 và chạy về khu vực lô cao su tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ để cất giấu.

Sau khi cất giấu xe mô tô biển kiểm soát 95B1-630.48, Nguyễn Hồng Q, Hoàng Văn L, Nguyễn Đình T, Phan Trọng H điều khiển xe mô tô chở nhau về lại nhà nghỉ A ở xã Đ, huyện Đ để nghỉ. Tại nhà nghỉ A, Hoàng Văn L điện thoại thông báo cho Hồ Văn T biết đã trộm cắp được 03 xe mô tô hiệu Yamaha Exiter và nói Hồ Văn T đưa người xuống để chạy 01 xe mô tô do Hoàng Văn L đã trộm cắp về tiêu thụ. Hồ Văn T gọi điện thoại cho Lê Văn Đ, Tạ Phú L, Hồ Văn L và Tống Văn Đ đi đưa xe mô tô do Hoàng Văn L trộm cắp về để tiêu thụ thì Lê Văn Đ, Tạ Phú L, Hồ Văn L, Tống Văn Đ đều đồng ý. Hồ Văn T điều khiển xe ô tô hiệu Fortuner màu trắng-bạc, biển kiểm soát 51A-682.89 (xe ô tô Hồ Văn T của em gái là Hồ Thị H) chở Tống Văn Đ, Tạ Phú L và Hồ Văn L lên huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông để gặp Hoàng Văn L. Trên đường đi, Hồ Văn T mua 10 lít xăng (mục đích để đổ vào các xe mô tô mà Hoàng Văn L đã trộm cắp), sau đó Hồ Văn T điện thoại cho một người tên H (không rõ nhân thân lai lịch) nhờ H chạy xe ô tô chở Hồ Văn T thì được Hiếu đồng ý. H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51A-682.89 chở Hồ Văn T, Hồ Văn L, Tạ Phú L, Tống Văn Đ đi đến khu vực quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đón Lê Văn Đ đi cùng theo đường mòn Hồ Chí Minh (quốc lộ 14) lên huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 21/12/2018, khi đi đến khu vực ngã 3 Đức Mạnh, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, Hồ Văn T đón Nguyễn Đình T và Nguyễn Hồng Q ở nhà nghỉ A lên xe ô tô và cùng đi đến lô cao su thuộc thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ (khu vực mà Nguyễn Đình T, Hoàng Văn L, Nguyễn Hồng Q, Phan Trọng H đã giấu 03 chiếc xe mô tô trộm cắp). Tại đây, Hoàng Văn L giao cho Hồ Văn T 03 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47F1-397.46, biển kiểm soát 95B1-630.48, biển kiểm soát 48D1-189.79. Sau khi nhận xe Hồ Văn T giao cho Tạ Phú L, Hồ Văn L, Tống Văn Đ mỗi người điều khiển 01 xe mô tô, còn Hồ Văn T, Nguyễn Đình T, Nguyễn Hồng Q, Lê Văn Đ ngồi trên xe ô tô chạy trước theo hướng ngã 3 xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông. Khi đi đến khu vực ngã 3 xã Nam Bình, huyện Đăk Song, Hồ Văn T đưa cho Lê Văn Đ số tiền 1.000.000 đồng và 01 biển kiểm soát xe mô tô 71C2-217.60 (mục đích để Lê Văn Đ ở lại chờ Hoàng Văn L trộm cắp xe mô tô để Lê Văn Đ chạy về cho Hồ Văn T). Sau đó Nguyễn Đình T, Nguyễn Hồng Q và Lê Văn Đ xuống xe ô tô rồi thuê xe taxi đi về lại nhà nghỉ A ở thôn Đ, xã Đ, huyện Đ để nghỉ.

Hồ Văn T và H thay nhau điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51A-682.89 chạy trước dẫn đường, còn Tạ Phú L, Hồ Văn L, Tống Văn Đ điều khiển xe mô tô chạy theo sau đưa về ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh L bán cho đối tượng tên R (là

người Campuchia) 03 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47F1-397.46, biển kiểm soát 95B1-630.48, biển kiểm soát 48D1-189.79. Sau khi giao xe cho nhóm người của R (không rõ nhân thân, lai lịch), Tạ Phú L, Tống Văn Đ, Hồ Văn L đón xe taxi về nhà tại huyện B, tỉnh T.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 04/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Song kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exiter màu đen, biển kiểm soát 95B1-630.48, giá trị còn lại là 46.550.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 8 giờ sáng ngày 21/12/2018, Lê Văn Đ, Nguyễn Hồng Q, Hoàng Văn L, Phan Trọng H, Nguyễn Đình T đi ăn sáng, uống cà phê phía trước khu vực nhà nghỉ A. Sau khi ăn, uống xong, Lê Văn Đ về lại phòng 105 nhà nghỉ A nằm chờ Nguyễn Đình T, Hoàng Văn L, Nguyễn Hồng Q, Phan Trọng H đi trộm cắp xe mô tô để đưa về Tây Ninh cho Hồ Văn T. Còn Hoàng Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71C4-320.69 chở Phan Trọng H, Nguyễn Đình T điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) chở Nguyễn Hồng Q đi đến nhà người quen của Hoàng Văn L ở xã Đắk N'Drót, huyện Đắk Mil ăn cơm trưa. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình T, Hoàng Văn L, Nguyễn Hồng Q, Phan Trọng H đi về hướng khu vực xã Đ, huyện Đ để tìm xe mô tô trộm cắp. Khi đi đến khu vực trường THPT Q, thôn A, xã Đ, huyện Đ, Hoàng Văn L phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150i, màu trắng-đen, biển kiểm soát 48E1-158.37 của anh Trần L để tại khu vực nhà xe của trường nên Hoàng Văn L và Nguyễn Hồng Q dừng lại, thấy Hoàng Văn L, Nguyễn Hồng Q dừng lại thì Nguyễn Đình T và Phan Trọng H chạy qua khu vực trường học khoảng 150m thì quay lại đứng trước cổng trường học để chờ T, Q. L đi bộ vào bên trong nhà xe bê khóa xe mô tô Honda SH 150i, màu trắng-đen, biển kiểm soát 48E1-158.37 rồi điều khiển về hướng xã Đ, huyện Đ. Q, L và T điều khiển xe mô tô chạy theo sau.

Đến khu vực thôn A, xã Đ, huyện Đ, Hoàng Văn L giao xe mô tô Honda SH 150i, biển kiểm soát 48E1-158.37 cho Phan Trọng H điều khiển mang đi cất giấu tại một rẫy cà phê thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, còn Hoàng Văn L điều khiển xe mô tô về nhà nghỉ A chở Lê Văn Đ đến khu vực Phan Trọng H giấu xe để giao xe cho Lê Văn Đ. Tại đây, Lê Văn Đ lấy dụng cụ (cà lê 10 của xe Honda SH 150i) tháo biển kiểm soát 48E1-158.37 của xe Honda SH 150i rồi lắp biển kiểm soát 71C2-217.60 vào xe Honda SH 150i rồi điều khiển xe mô tô chạy theo sự hướng dẫn của Hoàng Văn L đi về khu vực ngã 3 xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil rồi Lê Văn Đ điều khiển xe mô tô theo đường mòn Hồ Chí Minh về hướng huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (quốc lộ 14) để về tỉnh Tây Ninh. Sau khi giao xe cho Lê Văn Đ, Nguyễn Hồng Q, Hoàng Văn L, Phan Trọng H, Nguyễn Đình T điều khiển xe mô tô về lại nhà nghỉ A dọn đồ đạc để về tỉnh Bình Dương. Tại nhà nghỉ A, Hoàng Văn L điện thoại thông báo cho Hồ Văn T biết đã trộm cắp được 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150i và đã giao cho Lê Văn Đ điều khiển về tỉnh T và Hoàng Văn L đã thống nhất bán cho Hồ Văn T 04 xe mô tô (bao gồm: xe mô tô biển kiểm soát 47F1-397.46, biển kiểm soát 95B1-630.48, biển kiểm soát 48D1-189.79, xe mô tô Honda SH 150i biển kiểm soát 48E1-158.37) với giá 41.000.000 đồng. Còn Lê Văn Đ điều khiển xe mô tô Honda SH 150i biển kiểm soát 48E1-158.37 khi đi đến địa phận xã T, huyện Đ, tỉnh Đ thì bị lực lượng giao thông Công an tỉnh Đắk Nông kiểm tra phát hiện và bắt giữ.

Khoảng 17 giờ ngày 21/12/2018, Hồ Văn T điện thoại cho đối tượng R (không rõ nhân thân lai lịch, là người Campuchia) bán 04 xe mô tô (bao gồm: xe mô tô biển kiểm soát 47F1-397.46, biển kiểm soát 95B1-630.48, biển kiểm soát 48D1-189.79, xe mô tô Honda SH 150i biển kiểm soát 48E1-158.37) được 52.000.000 đồng. Sau đó Hồ Văn T trả cho Hồ Văn L, Tạ Phú L, Tống Văn Đ mỗi người 1.800.000 đồng, nhờ một người chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) gửi qua tài khoản nhân hàng cho Hoàng Văn L số tiền 41.000.000 đồng, trả tiền công cho H 400.000 đồng. Số tiền còn lại Hồ Văn T đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi nhận được số tiền 41.000.000 đồng từ Hồ Văn T, L đã đưa cho T, Q, H mỗi người số tiền 6.000.000 đồng, còn L giữ số tiền 23.000.000 đồng. Số tiền này, L, Q, T, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 81/HĐĐGTS ngày 03/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk Mil kết luận: xe mô tô hiệu Honda SH 150i, màu trắng-đen, biển kiểm soát 48E1-158.37, giá trị còn lại là 52.135.417 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 03/KLGĐX-PC09, ngày 10/01/2019 của Phòng Kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông kết luận: biển kiểm soát số 71C2-217.60 không phải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

Tại Bản cáo trạng số 18/CTr – VKS ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đăk Mil để xét xử bị cáo Nguyễn Đình T về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 26/01/2021 đến ngày 01/02/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: đã được tách ra xử lý trước bằng bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HSST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông nên không đề cập xử lý.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) do phạm tội mà có. Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu đen (không biển số) mà bị cáo Nguyễn Đình T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định bị cáo mượn của người bạn tên T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại thị xã D, tỉnh B. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trả xe mô tô

cho T và hiện không xác định được nhân thân, lý lịch của T nên không đề cập xử lý.

Đối với những vật chứng khác: đã được tách ra xử lý trước bằng bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HSST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi được nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội và tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện:

[2]Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu T thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3]Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 20, 21/12/2018, bị cáo Nguyễn Đình T cùng với Hoàng Văn L, Nguyễn Hồng Q và Phan Trọng H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[5]Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 20/12/2018, tại tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, bị cáo Nguyễn Đình T cùng với Hoàng Văn L, Nguyễn Hồng Q và Phan Trọng H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 47F1-397.46 của anh Bùi Nguyễn K có giá trị còn lại là 39.000.000 đồng.

[6]Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 20/12/2018, tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, bị cáo Nguyễn Đình T cùng với Hoàng Văn L, Nguyễn Hồng Q và Phan Trọng H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, màu sơn đỏ - trắng, biển kiểm soát 48D1-189.79 của anh Nguyễn Xuân C có giá trị còn lại là 28.800.000 đồng.

[7] Vụ thứ ba: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 20/12/2018, tại tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, bị cáo Nguyễn Đình T cùng với Hoàng Văn L, Nguyễn Hồng Q và Phan Trọng H đã có hành vi lên lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiter, màu sơn đen, biển kiểm soát 95B1-630.48 của chị Nguyễn Thị Hồng T có giá trị còn lại là 46.550.000 đồng.

[8] Vụ thứ tư: Khoảng 12 giờ ngày 21/12/2018, tại thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, bị cáo Nguyễn Đình T cùng với Hoàng Văn L, Nguyễn Hồng Q và Phan Trọng H đã có hành vi lên lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i, màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 48E1- 158.37 của anh Trần L có giá trị còn lại là 52.135.417 đồng.

[9] Tổng giá trị tài sản do bị cáo Nguyễn Đình T cùng với Hoàng Văn L, Nguyễn Hồng Q, Phan Trọng H chiếm đoạt là 166.485.417 đồng.

[10] Hành vi do bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[11] Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

2. Phạm tội Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

.....

[12] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Trong khoảng thời gian ngày 20, 21/12/2018, bị cáo cùng với các đồng phạm đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, thể hiện sự liều lĩnh coi thường pháp luật của bị cáo vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

3. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[13] 3.1. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị truy nã nhưng đến cơ quan công an để đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó

cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[14]3.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Đình T cùng với Hoàng Văn L, Nguyễn Hồng Q, Phan Trọng H và Hồ Văn T thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, tài sản bị chiếm đoạt của mỗi vụ đều đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 của Bộ luật hình sự, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[15]3.3. Về nhân thân của bị cáo: Tiền án, tiền sự: không (đã được xóa án tích); bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 29/02/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản (Bản án số 101/2012/HSST) và ngày 29/8/2014 chấp hành xong toàn bộ bản án. Ngày 30/9/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 340/2015/HSST) và ngày 30/8/2016 đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

4. Về vật chứng của vụ án:

[16]Đối với số tiền 6.000.000 đồng mà bị cáo đã được hưởng lợi do phạm tội mà có (không T giữ được) cần phải truy thu số tiền này và nộp vào ngân sách nhà nước.

[17]Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu đen (không biển số) mà bị cáo Nguyễn Đình T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định bị cáo mượn của người bạn tên Thắng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trả xe mô tô cho T và hiện không xác định được nhân thân, lý lịch của T nên không đề cập xử lý.

[18]Đối với những vật chứng khác đã được xem xét và xử lý trước bằng bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HSST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông nên không xem xét, giải quyết.

[19]5. Về trách nhiệm dân sự: đã được xử lý trước bằng bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HSST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông nên không xem xét, giải quyết.

[20]6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[21]7. Những nội dung khác của vụ án: Đối với Hoàng Văn L, Nguyễn Hồng Q, Phan Trọng H, Hồ Văn T, Lê Văn Đ, Tống Văn Đ, Hồ Văn L, Tạ Phú L, cùng với bị cáo Nguyễn Đình T đã có hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản (04 chiếc xe mô tô) trên địa bàn huyện Đăk Mil và huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông nhưng đã được tách ra và xử lý trước theo bản án hình sự sơ thẩm: số 37/2019/HSST ngày 27/9/2019, số 52/2019/HSST ngày 27/11/2019 và 05/2020/HSST ngày 05/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông nên không đề cập xử lý trong vụ án này. Đối với đối tượng tên R, tên H quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cần tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 46, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 26/01/2021 đến ngày 01/02/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Đình T do phạm tội mà có.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đắk Mil
- (Đội điều tra, Bộ phận NVHS,
- Đội THAHS);
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng